TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HSST
Ngày: 28/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông: Nguyễn Văn Diệp

+ Ông: Nguyễn Văn Thưởng

- *Thư ký phiên tòa*: Trần Thị Thanh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa*: Ông Phạm Minh Chí – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2018/HSST ngày 04 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Hoàng G, sinh năm 1990; tại Bến Tre;

Tên gọi khác: Út Đ.

Nơi cư trú: Ấp A, xã L, huyện C1, tỉnh Bến Tre;

Nghề nghiệp: Mua bán;

Trình độ văn hóa: Không biết chữ;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo phật;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Lê Văn Đ và bà Nguyễn Thị H;

Bị cáo chưa có vợ, con;

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Ngày 06/10/2017, bị Công an huyện M, tỉnh Bến Tre xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

+ Bị hại:

- **Huỳnh Anh D**, sinh năm 1964; (Có mặt)

- **Ngô Hoàng S**, sinh năm 1969; (Có mặt)

- **Văn Công N**, sinh năm 1979; (Vắng mặt)

Cùng cư trú: Ấp T1, xã T, huyện C2, tỉnh Bến Tre.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Lê Văn Đ, sinh năm 1948; (Có mặt)

- Nguyễn Thị H, sinh năm 1948; (Vắng mặt)

Cùng cư trú: Ấp A, xã L, huyện C1, tỉnh Bến Tre;

*+ **Người làm chứng***:

- Bùi Văn L, sinh năm 1965; (Vắng mặt)

- Bùi Văn S, sinh năm 1998; (Vắng mặt)

Cùng cư trú: Ấp T2, xã T, huyện C2, tỉnh Bến Tre.

- Phạm Văn H, sinh năm 1976; (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp T1, xã T, huyện C2, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 23/12/2017, Lê Hoàng G điều khiển xuồng gỗ loại tam bản có gắn máy đi từ nhà đến vườn của ông Huỳnh Anh D, sinh năm 1964, tại ấp T2, xã T, huyện C2 để hái trộm bưởi. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, trong lúc G đang đem số bưởi vừa hái trộm xuống xuồng thì bị ông Bùi Văn L, sinh năm 1965, là anh vợ ông D phát hiện. G liền bỏ xuồng cùng số bưởi đã hái trộm và chạy trốn. Khi bơi qua sông, G thấy 01 chiếc xuồng ba lá (có 02 đoạn lưới đánh cá và cây dầm trên xuồng) của anh Ngô Hoàng S, sinh năm 1969, ĐKTT: ấp T1, xã T, huyện C2 đang neo đậu tại bến gần nhà. G liền tháo dây lấy xuồng bơi đi để tẩu thoát. Khi đi được một đoạn G phát hiện thấy xuồng loại tam bản có gắn máy của anh Văn Công N, sinh năm 1979, ĐKTT: ấp T1, xã T, huyện C2, Bến Tre nên nảy sinh ý định lấy xuồng máy để đi nhanh hơn. G liền lấy chiếc xuồng của anh N và bỏ lại chiếc xuồng của anh S chỉ lấy cây dầm. Sau khi lấy được xuồng máy của anh N, G khởi động máy và điều khiển đi được một đoạn thì hết xăng. G dùng cây dầm bơi xuồng về giấu vào bụi cỏ gần nhà. Đến ngày 28/12/2017, thì bị Công an thu giữ chiếc xuồng, riêng chiếc xuồng của anh S bị trôi trên sông đến ngày 24/12/2017 tìm lại được và đã trả lại cho anh S.

Tại bản kết luận định giá trị tài sản số 37 ngày 23/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện C2 kết luận tài sản bị chiếm đoạt 20 trái bưởi loại 1 tổng trọng lượng 34kg giá trị 1.190.000 đồng, 19 trái bưởi loại 2 tổng trọng lượng 33kg giá trị 858.000 đồng, 03 trái bưởi loại 3 tổng trọng lượng 3,25kg giá trị 39.000 đồng, 104 trái bưởi loại bưởi non tổng trọng lượng 127kg giá trị 127.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 2.214.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá trị tài sản số 59 ngày 25/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện C2 kết luận tài sản bị chiếm đoạt 01 xuồng loại ba lá bằng gỗ dài 5.3m, rộng 85cm, cao 30cm giá trị 350.000 đồng; 02 đoạn lưới cá màu trắng dài 30m/đoạn, rộng 02m/đoạn giá trị 200.000 đồng; 01 cây dầm chèo xuồng bằng gỗ dài 180cm, rộng 10cm, đường kính tay cầm 5cm giá trị 30.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 580.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá trị tài sản số 38 ngày 23/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện C2 kết luận tài sản bị chiếm đoạt 01 xuồng máy loại tam bản bằng gỗ dài 5,3m, rộng 2,2m giá trị 300.000 đồng; 01 động cơ Honda loại 5.5 mã lực giá trị 1.600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 1.900.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định 01 xuồng gỗ loại tam bản dài 5,53m và 01 kiềm cộng lực bằng kim loại dài 20cm, cán bộc nhựa màu xanh vàng là của ông Lê Văn Đ (cha ruột G), 01 giỏ xách màu xanh đỏ vàng có hai quai là của bà Nguyễn Thị H (mẹ ruột G), 01 máy động cơ xuồng không rõ nhãn hiệu, màu đỏ trắng đen, loại 5.5 mã lực, số máy G200F-T05613060076459 có gắn chân vịt là của bị cáo G mua gắn vào xuồng. Khi bị cáo Lê Hoàng G dùng xuồng và giỏ xách đi hái trộm bưởi ông Đ và bà H không biết.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung trên, bị cáo đồng ý với kết luận định giá và không có ý kiến gì.

Bản cáo trạng số 28/CT-VKSCT ngày 04/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C2 truy tố bị cáo Lê Hoàng G về *"Tội trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 47, Điều 33 Bộ Luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009:

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng G từ 03 (ba) tháng đến 06 (sáu) tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản".

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả 146 trái bưởi da xanh trọng lượng 197,25kg cho ông Huỳnh Anh D, trả 01 xuồng gỗ loại tam bản dài 5,53m, rộng 1,04m, mặt ngoài sơn màu xanh và 01 kiềm cộng lực bằng kim loại dài 20cm, cán bộc nhựa màu xanh vàng cho ông Lê Văn Đ, trả 01 giỏ xách màu xanh đỏ vàng có hai quai cho bà Nguyễn Thị H, trả 01 đoạn dây dài 0,5m và 01 chiếc xuồng loại tam bản dài 5,3m, rộng 2,2m, có gắn máy honda 5.5 mã lực, máy sơn màu đỏ đen được gắn giữa xuồng cho anh Văn Công N.

Ghi nhận ông Ngô Hoàng S và ông Văn Công N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác. Ông Huỳnh Anh D yêu cầu bị can G bồi thường số bưởi non bị cáo G gây thiệt hại có giá trị là 4.000.000 đồng, bị cáo Lê Hoàng G đồng ý nên đề nghị ghi nhận.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 máy động cơ xuồng không rõ nhãn hiệu, màu đỏ trắng đen, loại 5.5 mã lực, số máy G200F-T05613060076459 có gắn chân vịt là của bị cáo G dùng vào phương tiện phạm tội.

Ý kiến của bị hại: Không có yêu cầu gì thêm và đề nghị xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ân hận về hành vi sai trái của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong qúa trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra công an huyện C2, Viện kiểm sát nhân dân huyện C2 đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, bị hại là ông Văn Công N, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị H, người làm chứng ông Bùi Văn L và anh Bùi Văn S vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt, do các đương sự đã có lời khai rõ ràng tại giai đoạn điều tra. Bị cáo không có ý kiến, đề nghị tiếp tục xét xử. Xét thấy, ông N, bà H và những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ mà vẫn vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người bị hại về vị trí, thời gian, đặc điểm tài sản mà bị cáo chiếm đoạt và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì động cơ tư lợi bất chính, nên vào khoảng 20 giờ ngày 23/12/2017, tại ấp T2 và ấp T1, xã T, huyện C2, tỉnh Bến Tre. Bị cáo Lê Hoàng G có hành vi hái trộm 146 trái bưởi da xanh trọng lượng 197,25kg giá trị 2.214.000 đồng của ông Huỳnh Anh D. Khi bị phát hiện trên đường bỏ trốn G lấy trộm 01 xuồng loại ba lá bằng gỗ dài 5,3m, rộng 85cm, cao 30cm giá trị 350.000 đồng; 02 đoạn lưới cá màu trắng dài 30m/đoạn, rộng 02m/đoạn giá trị 200.000 đồng; 01 cây dầm chèo xuồng bằng gỗ dài 180cm, rộng 10cm, đường kính tay cầm 5cm giá trị 30.000 đồng của anh Ngô Hoàng S và 01 xuồng máy loại tam bản bằng gỗ dài 5,3m, rộng 2,2m giá trị 300.000 đồng; 01 động cơ Honda loại 5.5 mã lực giá trị 1.600.000 đồng của anh Văn Công N. Tổng giá trị tài sản là 4.694.000 đồng.

[3] Xét thấy, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác trong quản lý tài sản của bị hại để thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi trộm bưởi của ông D do bị phát hiện nên bỏ trốn. Trên đường trốn chạy bị cáo tiếp tục lấy trộm ghe của ông N và ông S. Tổng tài sản trộm cắp trị giá 4.694.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Hoàng G đã phạm "Tội trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 đã sửa đổi bổ sung năm 2009.

[4] Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người đúng tội nên được chấp nhận.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mọi người không an tâm trong lao động, sinh hoạt, nghỉ ngơi.

[6] Xét về nhân thân, bị cáo có một tiền sự, đã bị xử lý về hành vi trộm cắp tài sản đã đóng phạt xong mà không biết hối cải. Do chay lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài cho bản thân nên tiếp tục tìm tài sản người khác để lấy trộm. Do đó, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Khi lượng hình cần xem xét những tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và gây thiệt hại không lớn, gia đình có hoàn cảnh khó khăn thuộc hộ cận nghèo, có cha được hưởng trợ cấp

một lần thuộc đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ, có ông ngoại là liệt sỹ, theo quy định tại điểm g, h, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định theo Điều 47 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[8] Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Huỳnh Anh D yêu cầu bị cáo G bồi thường số tiền 4.000.000 đồng đối với số bưởi non là 104kg mà bị cáo G hái trộm gây thiệt hại. Bị cáo G đồng ý bồi thường. Xét đây là sự thỏa thuận của các bên nên ghi nhận. Do bị cáo G chưa bồi thường số tiền trên nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo G có nghĩa vụ bồi thường cho ông Dũng số tiền 4.000.000 đồng là phù hợp.

- Ghi nhận ông Huỳnh Anh D không có yêu cầu bị cáo bồi thường 20 trái bưởi loại 1, 19 trái bưởi loại 2, 03 trái bưởi loại 3 và ghi nhận bị cáo G không có yêu cầu khấu trừ số bưởi non là 104kg ông D đã bán được là 254.000 đồng.

- Ghi nhận ông Ngô Hoàng S, ông Văn Công N, ông Lê Văn Đ, bà Nguyễn Thị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 máy động cơ xuồng không rõ nhãn hiệu, màu đỏ trắng đen, loại 5.5 mã lực, số máy G200F-T05613060076459 có gắn chân vịt là của bị cáo G dùng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho: Ông Huỳnh Anh D 146 trái bưởi da xanh trọng lượng 197,25kg; Ông Lê Văn Đ trả 01 xuồng gỗ loại tam bản dài 5,53m, rộng 1,04m, mặt ngoài sơn màu xanh và 01 kiềm cộng lực bằng kim loại dài 20cm, cán bộc nhựa màu xanh vàng; Bà Nguyễn Thị H 01 giỏ xách màu xanh đỏ vàng có hai quai; Ông Văn Công N 01 đoạn dây dài 0,5m và 01 chiếc xuồng loại tam bản dài 5,3m, rộng 2,2m, có gắn máy honda 5.5 mã lực, máy sơn màu đỏ đen được gắn giữa xuồng.

[11] Về án phí:

Bị cáo Lê Hoàng G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch. Nhưng do bị cáo Lê Hoàng G có đơn xin miễn án phí do thuộc diện hộ cận nghèo phù hợp với quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 nên được chấp nhận.

Ông Huỳnh Anh D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng G phạm tội "***Trộm cắp tài sản***";

[1] *Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ Luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009:*

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng G 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Trách nhiệm dân sự: *Áp dụng Điều 42 Bộ Luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 584, 589 Bộ luật dân sự năm 2015*.

- Buộc bị cáo Lê Hoàng G bồi thường cho ông Huỳnh Anh D 104 kg bưởi non với số tiền giá trị là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, khi có đơn yêu cầu thi hành án của ông D, nếu bị cáo G chưa trả số tiền trên thì hàng tháng bị cáo G còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

- Ghi nhận ông Huỳnh Anh D không có yêu cầu bị cáo bồi thường 20 trái bưởi loại 1, 19 trái bưởi loại 2, 03 trái bưởi loại 3 và ghi nhận bị cáo G không có yêu cầu khấu trừ số tiền bưởi non là 104kg ông D đã bán được là 254.000 đồng.

- Ghi nhận ông Ngô Hoàng S, ông Văn Công N, ông Lê Văn Đ, bà Nguyễn Thị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

[3] *Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:*

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 máy động cơ xuồng không rõ nhãn hiệu, màu đỏ trắng đen, loại 5.5 mã lực, số máy G200F-T05613060076459 có gắn chân vịt là của bị cáo Lê Hoàng G dùng làm phương tiện phạm tội (Theo biên bản giao nhận ngày 15/5/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C2 và Chi cục thi hành ánh dân sự huyện C2).

- Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho: Ông Huỳnh Anh D 146 trái bưởi da xanh trọng lượng 197,25kg; Ông Lê Văn Đ trả 01 xuồng gỗ loại tam bản dài 5,53m, rộng 1,04m, mặt ngoài sơn màu xanh và 01 kiềm cộng lực bằng kim loại dài 20cm, cán bộc nhựa màu xanh vàng; Bà Nguyễn Thị H 01 giỏ xách màu xanh đỏ vàng có hai quai; Ông Văn Công N 01 đoạn dây dài 0,5m và 01 chiếc xuồng loại tam bản dài 5,3m, rộng 2,2m, có gắn máy honda 5.5 mã lực, máy sơn màu đỏ đen được gắn giữa xuồng.

[4] *Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 12, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

- Về án phí: Bị cáo Lê Hoàng G được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm do thuộc diện hộ cận nghèo. Ông Huỳnh Anh D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo theo quy định tại các Điều 6 , 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- STP tỉnh Bến Tre;
-VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện C2;
- Công an huyện Châu Thành;
- Bộ phận HS CA huyện;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Hằng